



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH
(TRAVINHPCO)

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN IV - NĂM 2020

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	13 ^h 30 – 14 ^h 00	Tiếp đón Cổ đông, phát tài liệu. Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự.
2	14 ^h 00 - 14 ^h 15	Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tịch đoàn. Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký; Ban kiểm phiếu và thẩm tra tư cách cổ đông. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội. Thông qua Quy chế làm việc; Biểu quyết thông qua (<i>bằng thẻ màu vàng</i>). Thông qua chương trình Đại hội Đồng Cổ đông.
3	14 ^h 15 – 15 ^h 00	Trình bày các báo cáo
		Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
		Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch hoạt động năm 2020.
		Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
		Báo cáo tóm tắt báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2019. Báo cáo tóm tắt báo cáo tài chính – hợp nhất đã kiểm toán năm 2019.
4	15 ^h 00 – 15 ^h 20	Thông qua các tờ trình xin ý kiến Đại hội Đồng Cổ đông:
		Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã kiểm toán.
		Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính – hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán.
		Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
		Tờ trình về trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019 và nhập Quỹ đối ngoại của Ban Điều hành vào Quỹ Phúc lợi của Công ty.
		Tờ trình về việc chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019.
		Tờ trình về việc thông qua tổng mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.
Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020.		
5	15 ^h 20 - 15 ^h 40	Thảo luận, biểu quyết thông qua các tờ trình và công bố kết quả biểu quyết
		Đại hội thảo luận nội dung các tờ trình. Biểu quyết thông qua các tờ trình (<i>bằng phiếu biểu quyết</i>).
6	15 ^h 40– 16 ^h 10	Nghỉ giải lao (Ban kiểm phiếu làm việc).
7	16 ^h 10– 16 ^h 20	Công bố kết quả biểu quyết.
8	16 ^h 20– 16 ^h 50	Thông qua Nghị quyết, Biên bản và Bế mạc Đại hội:
		- Thông qua Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2020.
		- Đại hội biểu quyết thông qua (<i>bằng thẻ màu vàng</i>). - Bế mạc đại hội./.

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH NĂM 2020

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Công trình đô thị Trà Vinh sau đây gọi tắt là “Công ty”.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 06/04/2020.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được người đại diện của tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty ủy quyền tham dự họp (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 06/04/2020).

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

6.2. Các trường hợp Giấy uỷ quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy uỷ quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo uỷ quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản uỷ quyền theo mẫu của Công ty;

Khi tham dự cuộc họp đại hội cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;

Khi cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự đại hội (nếu có).

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

Cuộc họp ĐHCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;

Chủ tọa chỉ định Ban thư ký Đại hội;

Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu

quyết trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán Chuẩn Việt,
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2020,
3. Báo cáo của Hội đồng Quản trị,
4. Báo cáo của Ban kiểm soát,
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã kiểm toán.
6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính – hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán.
7. Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
8. Tờ trình về trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019 và nhập Quỹ đối ngoại của Ban Điều hành vào Quỹ Phúc lợi của Công ty.
9. Tờ trình về việc chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019.
10. Tờ trình về việc thông qua tổng mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.
11. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020.

Điều 11: Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Tùy trường hợp, việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

11.1. Biểu quyết theo hình thức ghi vào phiếu biểu quyết (bỏ phiếu kín)

a. Việc biểu quyết các nội dung hợp và bầu cử bổ sung thành viên hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín.

Các nội dung biểu quyết được ghi trong Thẻ biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án đồng ý hoặc không đồng ý vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

c. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;

Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

d. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

11.2. Biểu quyết trực tiếp bằng thẻ biểu quyết (giơ Thẻ biểu quyết màu vàng)

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều 11.1 trên đây.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

12.1. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gach xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu

Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.

Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giao Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu.

Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh Nghiệp;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không đồng ý với nội dung đó.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 15: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ nếu thấy một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ không phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi

ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 18: Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 19 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 11/06/2020.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Tiết Khoa

Số: Q1/BC-BKS

Trà Vinh, ngày 11 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2015.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh.

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc tại ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đô thị Trà Vinh báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

1) Cơ cấu thành viên:

Thành viên tham gia Ban kiểm soát Công ty gồm :

- Ông Lê Quang Minh - Trưởng ban
- Ông Lê Hữu Phước - Thành viên
- Bà Sơn Thị Huệ - Thành viên

2) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh đã tổ chức 3 cuộc họp để triển khai thực hiện các nội dung chủ yếu như sau :

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo tháng, quý.
- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, việc chấp hành điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Công ty về các vấn đề liên quan liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng và tham dự đầy đủ các cuộc họp với HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc.
- Thẩm tra báo cáo tài chính quý; năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý về số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.
- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung soát xét hệ thống tài liệu quản trị Công ty.

3) Thống kê các cuộc họp của Ban Kiểm Soát

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Phân công nhiệm vụ thành viên BKS, kế hoạch hoạt động năm 2019.	14/01/2019	Phân công từng thành viên BKS phụ trách các lĩnh vực.	Thông nhất sự phân công của BKS.
2	Thông qua báo cáo hoạt động BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2019.	09/04/2019	Báo cáo hoạt động BKS năm 2019, đề xuất kiến nghị của BKS năm 2019.	Thông nhất nội dung báo cáo.
3	Thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng năm 2019	27/08/2019	BKS soát xét số liệu báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019.	Thông nhất với số liệu báo cáo tài chính của Công ty.

4) Lương và thù lao chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát :

Stt	Họ tên	Chức danh	Lương, thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/năm)	Ghi chú
1	Lê Quang Minh	Trưởng Ban	10.000.000	120.000.000	(Từ 01/01/2019-31/12/2019)
2	Lê Hữu Phước	Thành viên	2.200.000	26.400.000	(Từ 01/01/2019-31/12/2019)
3	Son Thị Huệ	Thành viên	2.200.000	26.400.000	(Từ 01/01/2019-31/12/2019)
Tổng cộng :				172.800.000	

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH :

1) Việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán, kết quả kiểm toán đã được xác nhận theo báo cáo kiểm toán số 2137/20/BCKT/AUD-VALUES ngày 26/03/2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán, kết quả kiểm toán đã được xác nhận theo báo cáo kiểm toán số 2138/19/BCKT/AUD-VALUES ngày 26/03/2020 . Ý kiến của kiểm toán viên là ý kiến xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan về lập và trình Báo cáo tài chính hợp nhất.

2) Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	40.732
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	24.650
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	55.351
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.004
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.246
6	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	15,33
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	35,68
8	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	11,28

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản, tăng 0,36% so năm 2018

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ, tăng 5,74% so năm 2018

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu, giảm 0,41% so năm 2018

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản đều đạt và cao so với tỷ suất bình quân cùng ngành và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Kết cấu tài sản và nguồn vốn thay đổi lớn trong năm 2019. Tài sản cố định hữu hình 13.324 triệu, tăng 173% so năm 2018. Tỷ trọng tài sản cố định/ tổng tài sản chiếm 32,7, tăng 10,67% so năm 2018, cho thấy công ty đã đầu tư dài hạn phục vụ SXKD, điều này dẫn đến định phí chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí.

III. TÌNH HÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ 2019:

Về doanh thu, thực hiện 55.351 triệu đồng, đạt 120,10% so với nghị quyết.

Về lợi nhuận trước thuế, thực hiện 7.004 triệu đồng, đạt 105,90% so với nghị quyết.

Về lợi nhuận sau thuế, thực hiện 6.246 triệu đồng, đạt 111,30% so với nghị quyết.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 2,284 tăng 131% so năm 2018.

Trong năm 2019 đã thực hiện chi trả cổ tức tỷ lệ là : 11,68% .Việc chi trả lương và thù lao của HĐQT, BKS và thư ký đã thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Chọn đơn vị kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt theo đúng nghị quyết.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

Hội đồng quản trị công ty có 05 người, gồm 1 Chủ tịch, 1 thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc, 1 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc và 2 thành viên HĐQT không chuyên trách.

Hội đồng quản trị đã duy trì các kỳ họp định kỳ và đột xuất. Trong năm đã tổ chức 4 cuộc họp, ban hành 09 Nghị quyết, ra 14 Quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền theo qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2019 phù hợp với qui định Pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu SXKD. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, thẩm quyền và căn cứ pháp lý theo qui định pháp luật và điều lệ Công ty.

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGD:

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm 2 người : 1 Tổng giám đốc và 1 Phó Tổng giám đốc, nhân sự trong Ban Tổng Giám đốc trong năm không thay đổi bộ máy gọn và điều hành hoạt động Công ty linh hoạt, hiệu quả.

Năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã sắp xếp ổn định lại phân xưởng, nhà xe và mua sắm thêm phương tiện, giúp cho việc hoạt động Công ty đi vào nề nếp và chuyên nghiệp hơn.

Ban Tổng Giám Đốc cùng cán bộ quản lý đã cố gắng, nỗ lực trong việc điều hành duy trì ổn định hoạt động Công ty ngày càng phát triển, bảo toàn vốn Nhà nước và cổ đông. Thực hiện đạt các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua.

Trong năm, Ban TGD đã thực hiện được dự án đầu tư xây dựng trụ sở mới tạo nơi làm việc ổn định cho Công ty và được HĐQT thông qua, dự án đang trong giai đoạn triển khai thực hiện hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám Đốc thực hiện theo đúng nghị quyết Đại HĐCD, của HĐQT và tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2019, BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và tham dự các phiên họp định kỳ, đột xuất của HĐQT.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp hàng tuần, tháng, quý của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc.

Tham gia dự thảo, soát xét hệ thống tài liệu quản trị của Công ty như các qui chế, qui định Công ty ban hành.

Đối với cổ đông : Trong năm BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, cũng như điều hành của HĐQT và Ban TGD.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các Phòng ban trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

VII. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho việc tái cơ cấu tài chính Công ty. Tập trung các nguồn lực để triển khai thực hiện các gói thầu có hiệu quả, tăng đầu tư cho phương tiện xe phục vụ các gói thầu thu gom, vận chuyển rác và chăm sóc bảo dưỡng cây xanh.

Xây dựng kế hoạch SXKD phù hợp với năng lực, nguồn lực của Công ty để đảm bảo kế hoạch đề ra có tính khả thi cao.

Tăng cường công tác thu hồi nợ, chú trọng đến nợ quá hạn đã trích lập quỹ dự phòng để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Công ty.

VIII. KẾ HOẠCH NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Phân công trách nhiệm từng thành viên, để thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của BKS theo qui định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tiếp tục giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020.

Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với Pháp luật.

Tham gia ý kiến, góp ý với HĐQT, Ban TGD những vấn đề tiềm tàng có khả năng ảnh hưởng, rủi ro đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các bộ phận Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS năm 2019, trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

Kính chúc Quý đại biểu, cùng toàn thể Cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng kính chào.

Nơi nhận :

- HĐQT; Ban TGD
- Thành viên BKS;
- Lưu PHC, BKS,

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Quang Minh

Số 20/BC-CTĐT

Trà Vinh, ngày 18 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện năm 2019 và
Kế hoạch công tác năm 2020

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019:

I/. HOẠT ĐỘNG CÔNG ÍCH:

1/. Công tác Vệ sinh môi trường:

Vệ sinh môi trường là công tác trọng tâm với nhiệm vụ chính là quét, thu gom, vận chuyển rác trên tất cả các tuyến đường nội ô thành phố, xử lý kịp thời không để rác tồn đọng qua đêm. Các ngày lễ, tết, công ty luôn chủ động: tăng chuyên, tăng ca, tăng thùng chứa rác nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường góp phần bảo vệ sức khỏe của người dân.

Lượng rác bình quân thực tế từ 90 đến 100 tấn/ngày; trong năm ước thực hiện với tổng doanh thu 30.370.337.000 đồng đạt 100% so với kế hoạch.

2/. Công tác quản lý công viên và cây xanh:

Chăm sóc, bảo dưỡng các loại cây xanh, hoa kiểng, bồn hoa, thảm cỏ gốc cây,.... Kết quả thực hiện năm 2019 với tổng doanh thu 8.172.689.000 đồng đạt 100% so với kế hoạch

3/. Công tác quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng:

Sửa chữa, kịp thời tình trạng hư hỏng đèn cao áp, đèn tín hiệu giao thông. Trực, quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng, khắc phục sửa chữa kịp thời các sự cố. Thực hiện trong năm với tổng doanh thu 4.132.115.000 đồng đạt 100% so với kế hoạch

4/. Công tác Quản trang:

Quản lý 75.000m² và 1 lò hỏa táng, thường xuyên vệ sinh, làm cỏ, trồng cây và hoa các loại trong khuôn viên nghĩa trang, bố trí sắp xếp phân mộ hợp lý và khoa học. Thực hiện trong năm với tổng doanh thu 176.298.000 đồng đạt 100% so với kế hoạch

II/. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Thi công các công trình:

- Cung cấp dịch vụ chăm sóc cây cảnh Công ty Nhiệt điện Duyên Hải năm 2018.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên khu di tích lịch sử đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2019

- Thi công xây dựng công trình cửa hàng xăng dầu Long Đức.

- Thi công xây dựng công trình Cải tạo cửa hàng xăng dầu Lương Hòa thuộc ấp Ô Chích B, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, Trà Vinh.
- Cung cấp cây giống, phân vi sinh, thùng rác Khu công nghiệp Long Đức
- Sửa chữa hệ thống chiếu sáng, trang trí các tuyến đường trên địa bàn thành phố Trà Vinh năm 2019

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2019:

Nội dung tiêu chí thi đua	Đơn vị tính	Năm 2019		
		Kế hoạch	Thực hiện	Đạt %
- Bảo tồn và tích lũy tăng trưởng vốn chủ sở hữu	Tỷ đ	17,5	17,5	100
- Doanh thu	Tỷ đ	46,32	53,33	115,1
- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,61	7,18	108,5
- Nộp ngân sách	Tỷ đ	3,93	4,72	120

IV. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG DOANH NGHIỆP:

1. Công tác tổ chức:

Tổng số NLD trong công ty là 185. Trong đó, có 52 Đảng viên (12 nữ, 04 dân tộc Khmer)

Nghiệp vụ: Đại học và trên Đại học 30; Sơ cấp, công nhân bậc 4/7, 3/7, 2/7 và tài xế 82.

Trình độ chính trị: Cao cấp 01, trung cấp 06, sơ cấp 37.

Trong năm đơn vị đã phát huy tốt quy chế dân chủ, cải tiến lề lối làm việc, củng cố phát triển bộ máy bộ trí cán bộ có năng lực vào đúng vị trí để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác: điều động 04, thôi việc theo đơn xin 11, hợp đồng tuyển dụng lao động mới 22, bổ nhiệm mới có thời hạn 03.

2. Công tác thi đua khen thưởng:

Ngay từ đầu năm, Ban Tổng Giám đốc đã đề ra các tiêu chí thi đua khen thưởng, từng người lao động phải cam kết đăng ký thi đua theo khả năng của mình và hàng tháng họp định kỳ sơ kết hoạt động thi đua có đánh giá xếp loại A, B, C cho từng cá nhân. Kết quả xét thi đua khen thưởng cuối năm 2019: 28 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 119 lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc: 04, tập thể lao động tiên tiến: 02.

3. Công tác chăm lo đời sống:

Ban lãnh đạo Công ty luôn tuyên truyền giáo dục ý thức tiết kiệm để người lao động tự ý thức, tự giác thực hiện, từ đó đã tiết kiệm các chi phí hoạt động góp phần tăng thu nhập, từng bước nâng cao đời sống người lao động. Trong năm mức lương bình quân của người lao động và tiền ăn giữa ca được tăng lên.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 157 và khám sức khỏe trước khi bố trí việc làm 18 người. Trang bị bảo hộ lao động đúng theo quy định, bồi dưỡng hiện vật cho lực lượng công nhân lao động trực tiếp và tiền ăn giữa ca cho người lao động.

Tặng quà: tết Nguyên đán 174 phần quà cho người lao động với số tiền 59.682.000 đồng; 01/6 và Tết trung thu cho con người lao động công ty với số tiền 24.650.000 đồng; chị em phụ nữ lao động nhân ngày Quốc tế phụ nữ với số tiền 8.280.000 đồng.

Xét và đề nghị tặng quà tết sum vầy: Liên đoàn lao động Thành phố tặng 10 phần, Liên đoàn lao động tỉnh tặng 20 phần (mỗi phần quà trị giá 500.000đ)

Ngoài ra đã đề xuất các cơ quan chủ quản hỗ trợ cho công nhân lao động trực tiếp có hoàn cảnh khó khăn đón Tết: Lãnh đạo tỉnh tặng 150 phần, mỗi phần 500.000 đồng, lãnh đạo Thành phố tặng 130 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng.

Kịp thời tham mưu, đề xuất cùng Liên đoàn Lao động Thành phố: hỗ trợ 01 suất quỹ "Mái ấm công đoàn" cho công nhân có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 40.000.000 đồng; Tặng 15 sổ tiết kiệm cho nữ công nhân làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại, mỗi sổ trị giá 1.000.000 đồng; Tặng 02 suất học bổng cho con công nhân có hoàn cảnh khó khăn, mỗi suất 1.000.000 đồng.

Trong năm Công đoàn xét và đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh hỗ trợ kinh phí xây nhà Mái ấm công đoàn cho 01 công nhân đội Vệ sinh với số tiền 40.000.000 đồng. Hỗ trợ "quỹ mái ấm công nhân" do Công ty phát động cho 05 trường hợp công nhân gặp khó khăn để xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở (mỗi trường hợp 20.000.000 đồng).

Giải ngân nguồn Quỹ Tín dụng nội bộ số tiền: 277.000.000 đồng cho 59 trường hợp người lao động gặp khó khăn vay trả dần hàng tháng. Thăm hỏi và động viên người lao động ốm, gia đình hữu sự với số tiền 34.615.000 đồng.

Song song đó Ban Tổng Giám đốc công ty cũng luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động: Tổ chức cho người lao động vui chơi văn nghệ, thể thao trong đơn vị chào mừng các ngày lễ lớn: 30/4, 01/5,...đồng thời tham gia phong trào thể dục thể thao do các ngành tổ chức; Đưa cán bộ và người lao động nghỉ dưỡng tại Đà Nẵng 115 người.

V. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, các ban ngành tỉnh và Thành phố hỗ trợ tạo điều kiện là nguồn động viên cho người lao động trong đơn vị nỗ lực lao động, sản xuất.

Ban Lãnh đạo đã tạo được sự đoàn kết gắn bó trong nội bộ, lãnh đạo tốt mọi hoạt động, đảm bảo thu nhập cho người lao động, tạo niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước giúp họ an tâm công tác, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ cá nhân, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của đơn vị.

Trong hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên kiện toàn bộ máy tổ chức, để phát huy cao nhất năng lực của từng thành viên và hiệu quả trong công tác chuyên môn cho lực lượng quản lý, thu nhận mới đối tượng lao động có sức khỏe để đáp ứng công việc .

2. Khó khăn:

Công tác phối kết hợp tuyên truyền giáo dục ý thức của người dân giữ gìn vệ sinh môi trường ở những nơi công cộng còn hạn chế.

Người dân không đóng tiền thu gom rác nhưng Công ty và chính quyền địa phương không có biện pháp chế tài

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020

Căn cứ kết quả đạt được trong năm 2019, Công ty định hướng kế hoạch hoạt động trong năm 2020:

Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch giao, cụ thể:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý, triệt để thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực tham mưu, điều hành của các phòng chức năng, các đội sản xuất...đảm bảo chuẩn bị tốt tham gia đấu thầu và công tác sản xuất kinh doanh.

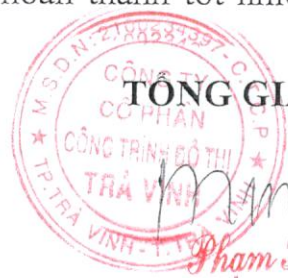
- Công tác vệ sinh đô thị: Tiếp tục phối hợp các ngành có liên quan và địa phương có liên quan phát động giữ gìn vệ sinh đẹp từ nhà ra phố, đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định. Lập kế hoạch thu gom, vận chuyển ca đêm, tăng cường ca quét, gom, vớt ban ngày các tuyến nội ô duy trì chất lượng đảm bảo vệ mỹ quan của Thành phố. Thực hiện đạt doanh thu 36.903.000.000 đồng.

- Công tác công viên cây xanh: Tăng cường công tác quản lý và đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ. Thường xuyên kết hợp các ngành hữu quan, chính quyền địa phương phát động nhân dân ý thức việc bảo vệ chăm sóc cây. Mở rộng quan hệ đối tác để hợp đồng và trao đổi giống mới, kỹ thuật ươm cây nhằm học tập rút kinh nghiệm lẫn nhau trong công tác chăm sóc cây xanh. Thực hiện đạt doanh thu 6.955.000.000 đồng.

- Công tác chiếu sáng công cộng: Sửa chữa kịp thời tình trạng hư hỏng đèn cao áp, đèn tín hiệu giao thông nhằm đảm bảo an ninh trật tự, bảo đảm an toàn giao thông. Thực hiện đạt doanh thu 1.944.000.000 đồng.

- Công tác quản trang: thực hiện tốt công tác bố trí mộ, hỏa táng, cải tiến phong cách phục vụ tạo sự an tâm cho người dân. Thực hiện đạt doanh thu 190.403.000 đồng.

Trên đây là kết quả thực hiện đạt được trong năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020, Công ty cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh cố gắng giữ vững và phát huy những ưu điểm, thế mạnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.


TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Hoàng Minh

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019
VÀ NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh (Công ty), Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, hôm nay tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, HĐQT Công ty báo cáo về hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2019.

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo các quy định của Pháp luật; Điều lệ, Quy chế Công ty. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 cùng các giải pháp quản lý, điều hành tích cực nên hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả, các chỉ tiêu tài chính đạt vượt so với Nghị quyết, tình hình tài chính được kiểm soát tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của người lao động, của cổ đông.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tình hình cổ đông

Tình hình cổ đông tại ngày 06/04/2020 như sau:

Chi tiết	Tỷ lệ	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá
Vốn cổ đông Nhà nước	64%	1	1.120.000	11.200.000.000
Các cổ đông khác	36%	90	630.000	6.300.000.000
Cộng	100%	91	1.750.000	17.500.000.000

Tại thời điểm 06/04/2020 (thời điểm chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020) Công ty có 91 Cổ đông sở hữu 1.750.000 CP. Trong đó, có 01 cổ đông Nhà nước (UBND tỉnh Trà Vinh) sở hữu 1.120.000 CP, chiếm 64%, 90 Cổ đông bên ngoài sở hữu 630.000 CP, chiếm 36%.

2. Cơ cấu tổ chức

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên:

- 2.1. Ông Phạm Tiết Khoa Chủ tịch HĐQT
- 2.2. Ông Phạm Hoàng Minh Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc

- 2.3. Ông Phạm Tấn Lộc Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
2.4. Ông Đào Mạnh Hùng Thành viên HĐQT
2.5. Bà Trâm Thị Thùy Dung Thành viên HĐQT

3. Tình hình hoạt động của HĐQT

HĐQT đã họp định kỳ mỗi quý một lần để xem xét các vấn đề thuộc thẩm quyền và ban hành các Nghị quyết, Quyết định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể, trong năm đã tổ chức 04 cuộc họp, ban hành 14 quyết định và 09 nghị quyết.

HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và được thông qua các tờ trình như: phương án chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2018; trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2018; phương án SXKD năm 2019; báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; mức thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019; lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 và đã triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Để có ý kiến chỉ đạo sát sao, Chủ tịch HĐQT thường xuyên trao đổi công tác với Ban TGD và lãnh đạo các bộ phận chuyên môn tại các cuộc họp giao ban, hay trực tiếp kiểm tra tiến độ thực hiện các công trình. Luôn nhắc nhở việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cẩn trọng trong việc đầu tư, mua sắm tài sản.

Tăng cường công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát trong việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều kịp thời và hiệu quả, các hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; nhận cổ tức bằng tiền và để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ (thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Tổ chức họp HĐQT định kỳ, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành Nghị quyết theo thẩm quyền của HĐQT, tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh. Kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh với số phiếu tán thành: 62 phiếu đại diện cho 1.289.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 73,67% tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Thông qua hạn mức vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tối đa là 8,5 tỷ đồng theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty TNHH MTV Cây xanh và Môi trường Thành Phát (Công ty con). Kết quả Công ty con hoạt động đúng quy định.

HĐQT vai trò là đại diện quyền lợi cho cổ đông, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc, cẩn trọng trong công tác quản trị doanh nghiệp và tạo mối quan hệ tốt với các khách hàng đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được qui

định tại Điều lệ, Quy chế của Công ty. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ trong mối quan hệ hài hòa vì lợi ích của các cổ đông và người lao động.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

HĐQT thường xuyên thực hiện chức năng giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, thông qua việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các báo cáo của Ban Tổng giám đốc, kết quả Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành và thực hiện đúng quy định các nhiệm vụ sau:

TGD đã phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2019.

Khởi công đầu tư xây dựng nhà kho, văn phòng làm việc các đội và hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong năm.

Hoàn thành các thủ tục và mua 01 xe ô tô nâng người trên cao, 01 xe ô tô chuyên dùng vận chuyển rác tải trọng ≥ 10 tấn đưa vào hoạt động trong năm.

Hoàn thành công tác tổ chức đấu thầu xây dựng trụ sở làm việc Công ty, kết quả Công ty TNHH Khởi Tiến trúng thầu và đã khởi công xây dựng, dự kiến hoàn thành trong thời hạn 240 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (03/02/2020).

Tổng Giám đốc ký hợp đồng thuê quyền sử dụng đất tại ấp Base A, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để làm vườn ươm và văn phòng Đội Sản xuất cây giống, thời gian thuê là 08 năm.

Tham gia và trúng ba gói thầu thuộc dự án khối lượng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn Tp Trà Vinh năm 2020.

Thực hiện tốt thỏa ước lao động tập thể, cải thiện điều kiện làm việc, bảo hộ lao động đầy đủ và các chế độ khác cho người lao động.

Các Quy chế trả lương, Quy chế tài chính về chi tiêu nội bộ được bổ sung, sửa đổi phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của Công ty.

Công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT đúng thẩm quyền, không ảnh hưởng đến việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc. HĐQT đánh giá cao sự cố gắng, năng nổ tìm kiếm khách hàng của Ban TGD giúp hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, các hoạt động của Ban TGD đều nằm trong phạm vi cho phép theo giấy đăng ký kinh doanh và các qui định hiện hành của Nhà nước, của Công ty.

Các cán bộ quản lý thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1. Doanh thu, lợi nhuận

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Tỷ lệ hoàn thành (%)
			Nghị quyết	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	17.500	17.500	100
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	46.320	55.610	120,1
Số	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Tỷ lệ

TT			Nghị quyết	Thực hiện	hoàn thành (%)
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.613	7.004	105,9
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.613	6.246	111,3

Với số liệu trên cho thấy, trong năm đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu tài chính so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 như sau:

Tổng doanh thu: 55.610 triệu đồng, đạt 120,1% với số tiền vượt kế hoạch là 9.290 triệu đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 7.004 triệu đồng, đạt 105,9% với số tiền vượt kế hoạch là 391 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế: 6.246 triệu đồng, đạt 111,3% với số tiền vượt kế hoạch là 633 triệu đồng.

Trong năm, Tổng GD đã chi trả tiền lương, thưởng cho NLĐ kịp thời và đúng qui định, thu nhập bình quân của NLĐ năm 2019 là 6.801.421 đồng/người/tháng.

2. Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2018

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018 là: 5.240.359.726 đồng

Ban TGD đã phân bổ các quỹ như sau:

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (19,995%) 1.047.812.239 đồng
- Trích quỹ khen thưởng của người lao động (20%) 1.048.071.945 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (12,61%) 660.809.361 đồng
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý (3,39%) 177.648.195 đồng
- Quỹ đối ngoại của Ban điều hành (5%) 262.017.986 đồng
- Chia cổ tức (39,005%) 2.044.000.000 đồng

Đồng thời, thông báo và chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 với tỷ lệ 11,68%, tổng số tiền chi trả là 2.044.000.000 đồng/107 cổ đông hiện hữu, danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tổng hợp.

3. Tiền lương và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát

Thực hiện chi trả lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo đúng Nghị quyết. Tuy nhiên, lợi nhuận của Công ty vượt kế hoạch nên theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước; thì tiền lương của người quản lý chuyên trách đại diện vốn Nhà nước được tăng, cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN		CỘNG
			LƯƠNG	THÙ LAO	
	HỘI ĐỒNG QT				
1	Phạm Tiết Khoa	Chủ tịch HĐQT	450		450
2	Phạm Hoàng Minh	Thành viên HĐQT	351	49,8	400,8
3	Phạm Tấn Lộc	Thành viên HĐQT		49,8	49,8
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT		49,8	49,8
5	Trần Thị Thùy Dung	Thành viên HĐQT		49,8	49,8
	CỘNG		801	199,2	1.000,2
	BAN KIỂM SOÁT				
1	Lê Quang Minh	Trưởng ban	120		120
2	Sơn Thị Huệ	Thành viên		26,4	26,4
3	Lê Hữu Phước	Thành viên		26,4	26,4
	CỘNG		120	52,8	172,8

4. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019

Hội đồng quản trị đã uỷ quyền Ban Tổng giám đốc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và báo tài chính – hợp nhất năm 2019, Ban Tổng giám đốc chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Báo cáo được kiểm toán xong và đã gửi các ngành chức năng.

IV. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Kế thừa những kết quả đạt được trong năm qua, trên cơ sở các công trình thực hiện năm 2020 đã được trúng thầu và nhận thấy tình hình SXKD có nhiều khó khăn, HĐQT xác định nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động năm 2020 phù hợp, đảm bảo khả thi và tập trung chỉ đạo Ban TGD các vấn đề sau:

1. Chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2020

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	49.510
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.687
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.899

Số: 20 /TTr-HĐQT

Trà Vinh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh hiện hành;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh xem xét, thông qua nội dung Bản Báo cáo tài chính riêng của Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh năm 2019 đã được Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán Chuẩn Việt kiểm toán ban hành ngày 26 tháng 3 năm 2020.

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh được công bố thông tin theo quy định và đã đăng trên Website Công ty (địa chỉ: www.congtrinhdothitravinh.vn/quanhecodong)

Xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tiết Khoa

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		19.996.093.635	23.438.749.928
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	6.342.820.080	6.619.532.941
111	1. Tiền		2.335.011.861	2.617.490.352
112	2. Các khoản tương đương tiền		4.007.808.219	4.002.042.589
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		12.222.684.055	14.980.205.918
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	11.347.637.610	14.320.175.230
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	37.986.624	656.271.393
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	969.573.445	176.364.819
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.6	(132.513.624)	(172.605.524)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	1.197.488.187	1.174.924.665
141	1. Hàng tồn kho		1.197.488.187	1.174.924.665
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		233.101.313	664.086.404
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	199.077.949	170.104.148
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.12	34.023.364	493.982.256
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		21.482.911.442	11.508.445.450
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		146.250.000	112.500.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	146.250.000	112.500.000
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	-
220	II. Tài sản cố định		11.453.786.444	5.448.921.830
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	11.453.786.444	5.448.921.830
222	- Nguyên giá		23.115.142.295	15.327.492.039
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(11.661.355.851)	(9.878.570.209)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		170.000.000	-
241	1. Chi phí dở sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	170.000.000	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2	3.500.000.000	3.500.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		3.500.000.000	3.500.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		6.212.874.998	2.447.023.620
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	6.212.874.998	2.447.023.620
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		41.479.005.077	34.947.195.378



Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		15.859.552.531	11.360.562.388
310	I. Nợ ngắn hạn		14.159.552.531	11.360.562.388
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	1.947.723.520	339.165.414
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	7.508.953.666	6.676.643.462
314	4. Phải trả người lao động	V.13	2.659.904.468	2.215.033.208
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	111.609.939	1.288.509.792
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	105.831.817	99.276.737
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.16a	264.000.000	-
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	1.561.529.121	741.933.775
330	II. Nợ dài hạn		1.700.000.000	-
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.16b	1.700.000.000	-
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		25.619.452.546	23.586.632.990
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	25.619.452.546	23.586.632.990
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		17.500.000.000	17.500.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		17.500.000.000	17.500.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		1.937.704.922	889.892.683
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.181.747.624	5.196.740.307
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		(43.619.419)	-
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		6.225.367.043	5.196.740.307
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		41.479.005.077	34.947.195.378

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trà Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc






NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN

NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN

PHẠM HOÀNG MINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	53.327.316.088	44.504.239.030
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		53.327.316.088	44.504.239.030
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	38.272.630.696	31.329.479.705
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		15.054.685.392	13.174.759.325
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.164.813.297	490.171.547
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	74.857.746	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		74.857.746	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	8.959.044.846	6.797.044.008
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.185.596.097	6.867.886.864
31	11. Thu nhập khác	VI.6	79.313.197	(228.342.616)
32	12. Chi phí khác	VI.7	289.583.359	553.515.735
40	13. Lợi nhuận khác		(210.270.162)	(781.858.351)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.975.325.935	6.086.028.513
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	749.958.892	889.288.206
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		6.225.367.043	5.196.740.307

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trà Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc









NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN

NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN

PHẠM HOÀNG MINH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		56.937.486.574	39.668.422.302
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(27.249.681.886)	(22.942.466.857)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(25.065.311.496)	(19.121.857.515)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(72.059.719)	-
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.12	(290.000.000)	(2.031.673.765)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		7.910.866.939	8.662.000.711
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(10.568.911.205)	(7.777.465.654)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.602.389.207	(3.543.040.778)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(2.059.600.000)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(971.975.286)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		260.497.932	368.616.321
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.799.102.068)	(603.358.965)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.16	12.960.445.025	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.16	(10.996.445.025)	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.18	(2.044.000.000)	(2.476.250.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(80.000.000)	(2.476.250.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(276.712.861)	(6.622.649.743)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		6.619.532.941	13.242.182.684
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	6.342.820.080	6.619.532.941

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trà Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2020
 Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN

NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN

PHẠM HOÀNG MINH

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính - hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh hiện hành;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh xem xét, thông qua nội dung Bản Báo cáo tài chính – hợp nhất của Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh năm 2019 đã được Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán Chuẩn Việt kiểm toán ban hành ngày 26 tháng 3 năm 2020.

Báo cáo tài chính – hợp nhất của Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh được công bố thông tin theo quy định và đã đăng trên Website Công ty (địa chỉ: www.congtrinhdothitravinh.vn/quanhecodong)

Xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tiết Khoa

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		20.787.178.779	24.623.809.670
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	7.963.521.557	7.759.628.380
111	1. Tiền		2.755.713.338	2.957.585.791
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.207.808.219	4.802.042.589
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		11.381.522.856	15.013.965.918
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	11.398.763.610	14.353.935.230
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	37.986.624	656.271.393
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	77.286.246	176.364.819
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.5	(132.513.624)	(172.605.524)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	1.197.814.282	1.175.012.665
141	1. Hàng tồn kho		1.197.814.282	1.175.012.665
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		244.320.084	675.202.707
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	210.630.388	181.607.502
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.12	33.689.696	493.595.205
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		19.945.355.142	10.372.564.333
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		146.250.000	112.500.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.4b	146.250.000	112.500.000
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	-
220	II. Tài sản cố định		13.324.597.890	7.714.876.628
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	13.324.597.890	7.714.876.628
222	- Nguyên giá		26.048.305.541	18.260.655.285
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.723.707.651)	(10.545.778.657)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		170.000.000	-
241	1. Chi phí dở sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.9	170.000.000	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		6.304.507.252	2.545.187.705
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	6.256.331.408	2.502.058.028
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.10	48.175.844	43.129.677
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		40.732.533.921	34.996.374.003

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh

Địa chỉ: Số 377, Phạm Ngũ Lão, P2, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		15.082.154.802	11.366.121.594
310	I. Nợ ngắn hạn		13.354.600.990	11.351.003.687
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	450.695.104	272.470.010
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	7.723.123.650	6.725.436.615
314	4. Phải trả người lao động	V.13	2.680.205.696	2.222.412.162
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	111.609.939	1.289.474.388
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	545.346.673	99.276.737
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.16a	264.000.000	-
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	1.579.619.928	741.933.775
330	II. Nợ dài hạn		1.727.553.812	15.117.907
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.16b	1.700.000.000	-
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	V.18	27.553.812	15.117.907
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		25.650.379.119	23.630.252.409
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.19	25.650.379.119	23.630.252.409
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		17.500.000.000	17.500.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		1.937.704.922	889.892.683
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.212.674.197	5.240.359.726
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		6.212.674.197	5.240.359.726
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		40.732.533.921	34.996.374.003

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trà Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 21010397
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
TRÀ VINH
TP. TRÀ VINH - T. TRÀ VINH

NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN

NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN

PHẠM HOÀNG MINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND



Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	55.351.007.845	44.834.368.097
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		55.351.007.845	44.834.368.097
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	38.760.540.388	31.283.551.409
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		16.590.467.457	13.550.816.688
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	179.641.438	491.829.531
22	7. Chi phí tài chính		74.857.746	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		74.857.746	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.4	9.481.433.183	7.003.799.967
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.213.817.966	7.038.846.252
31	12. Thu nhập khác	VI.5	79.313.197	(436.884.616)
32	13. Chi phí khác	VI.6	289.607.559	499.938.423
40	14. Lợi nhuận khác		(210.294.362)	(936.823.039)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.003.523.604	6.102.023.213
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.7	750.617.637	889.675.257
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.8	7.389.738	(28.011.770)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		6.245.516.229	5.240.359.726
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		6.245.516.229	5.240.359.726
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	VI.9a	2.284	1.748
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	VI.9b	2.284	1.748

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Trà Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2020

 Tổng Giám đốc


NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN

NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN

PHẠM HOÀNG MINH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		64.908.415.250	39.954.908.750
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(28.567.029.138)	(22.666.749.489)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(26.792.386.716)	(19.463.507.611)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(72.059.719)	-
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.12	(290.712.128)	(2.031.673.765)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		8.009.971.079	8.725.665.282
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(14.995.498.295)	(7.895.221.776)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.200.700.333	(3.376.578.609)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(2.083.943.636)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		167.136.480	370.274.305
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.916.807.156)	370.274.305
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.16	12.960.445.025	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.16	(10.996.445.025)	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.19	(2.044.000.000)	(2.476.250.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(80.000.000)	(2.476.250.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		203.893.177	(5.482.554.304)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		7.759.628.380	13.242.182.684
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	7.963.521.557	7.759.628.380

Người lập biểu

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN

NGUYỄN THỊ HÀ DUYÊN

PHẠM HOÀNG MINH

Số: 22 /TTr-HĐQT

Trà Vinh, ngày 01 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh;

Căn cứ tình hình kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và dự kiến tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh năm 2020 như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong năm 2020

1.1. Kế hoạch doanh thu

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020
	Tổng doanh thu	Tr.đ	49.510
1	Doanh thu dịch vụ công ích	Tr.đ	42.535
1.1	Vệ sinh môi trường	Tr.đ	33.545
1.2	Quản lý, chăm sóc cây xanh	Tr.đ	6.900
1.3	Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng	Tr.đ	1.900
1.4	Chăm sóc nghĩa địa	Tr.đ	190
2	Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	Tr.đ	6.975
2.1	Thi công công trình xây dựng, cây xanh, chiếu sáng	Tr.đ	4.871
2.2	Dịch vụ kim tính, nắm mộ	Tr.đ	500
2.3	Dịch vụ rút hầm cầu	Tr.đ	545
2.4	Dịch vụ hoả táng	Tr.đ	200
2.5	Dịch vụ thu gom, bốc tải rác; bán cây giống, thùng chứa rác,...	Tr.đ	359
3	Doanh thu tài chính	Tr.đ	500

1.2. Kế hoạch về vốn và lợi nhuận

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	17.500
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	49.510
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.687
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.899

Mức chia cổ tức cho 1 cổ phần: tối thiểu 10%

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong hoạt động kinh doanh năm 2020

- Bố trí, sắp xếp, tuyển dụng lao động ở các bộ phận trực tiếp và gián tiếp cho phù hợp với cơ chế hoạt động trong giai đoạn hiện nay.

- Đẩy mạnh đầu tư và cải tiến, đổi mới thiết bị, phương tiện làm việc, nhằm góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm đối tác, thị trường cung ứng sản phẩm dịch vụ ra bên ngoài. Chủ động nắm bắt thông tin và tham gia đấu thầu thi công các công trình thuộc những lĩnh vực mà Công ty có nhiều kinh nghiệm, tiềm năng.

- Tăng cường công tác trao đổi, hợp tác, học tập kinh nghiệm quản lý từ các Công ty cùng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh.

Trên đây là một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông và đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho phù hợp tình hình thực tế.

Xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tiết Khoa

Số: 23 /TTr-HĐQT

Trà Vinh, ngày 01 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019
và nhập Quỹ đối ngoại của Ban Điều hành vào Quỹ Phúc lợi của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2019 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019;

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh xem xét, quyết định mức trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 và nhập Quỹ đối ngoại của Ban Điều hành vào Quỹ Phúc lợi của Công ty như sau:

1. Mức trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2019

Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019: 6.212.674.197 đồng

Đề nghị mức trích lập các Quỹ của Công ty như sau:

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (20%) 1.242.534.840 đồng
- Trích quỹ khen thưởng của người lao động (20%) 1.242.534.840 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (25,375%) 1.576.463.176 đồng
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý (3,64%) 226.141.341 đồng
- Chia cổ tức (30,985%) 1.925.000.000 đồng

2. Nhập Quỹ đối ngoại của Ban Điều hành vào Quỹ Phúc lợi của Công ty

Quỹ đối ngoại của Ban Điều hành còn tồn đến ngày 11/06/2020: 403.134.988 đồng, theo quy định các chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh phải được ghi nhận vào chi phí cùng kỳ, nên nguồn quỹ này không còn sử dụng và xin hoàn nhập vào Quỹ Phúc lợi của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tiết Khoa

Số: 24 /TTr-HĐQT

Trà Vinh, ngày 01 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2019 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019;

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh xem xét, quyết định phương án chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 là: 6.212.674.197 đồng

Mức chi trả cổ tức đề nghị như sau:

- Tổng số tiền chi trả cổ tức là: 1.925.000.000 đồng
(chiếm 30,985 % lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019)
- Mức cổ tức chi trả /1 cổ phần: 1.100 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là: 11%

Hình thức chi trả: trực tiếp 01 lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

Thời gian thực hiện chi trả: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định thời gian chi trả cổ tức theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tiết Khoa

Số: 02/TTr-BKS

Trà Vinh, ngày 01 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính riêng
và Báo cáo tài chính - hợp nhất năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh;

Căn cứ Khoản 1 Điều 49 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc “ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán có tên trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán đối với Công ty đại chúng để kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính – hợp nhất của Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh năm 2020”

Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với Công ty để lựa chọn.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Quang Minh

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Trà Vinh, ngày tháng 6 năm 2020

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ Phần Công trình Đô thị Trà Vinh ngày 11/06/2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh tổ chức tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Trà Vinh ngày 11 tháng 6 năm 2020 với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Chuẩn Việt kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:..... cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính – hợp nhất năm 2019 đã được công ty TNHH tư vấn và kiểm toán Chuẩn Việt kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo sau đây:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch hoạt động năm 2020.
- Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

a. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	17.500
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	49.510
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.687
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.899

b. Mức cổ tức

Mức chia cổ tức cho 1 cổ phần: tối thiểu 10%.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. MỨC TRÍCH LẬP CÁC QUỸ TỪ LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2019 VÀ NHẬP QUỸ ĐỐI NGOẠI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀO QUỸ PHÚC LỢI

5.1. Mức trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2019

Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019:	6.212.674.197 đồng
Đề nghị mức trích lập các Quỹ của Công ty như sau:	
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (20%)	1.242.534.840 đồng
- Trích quỹ khen thưởng của người lao động (20%)	1.242.534.840 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (25,375%)	1.576.463.176 đồng
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý (3,64%)	226.141.341 đồng
- Chia cổ tức (30,985%)	1.925.000.000 đồng

5.2. Nhập Quỹ đối ngoại của Ban Điều hành vào Quỹ Phúc lợi của Công ty số tiền: 403.134.988 đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. MỨC CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2019

Mức cổ tức: 1.100 đồng/cổ phần

Thời điểm chi trả: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định thời gian chi trả cổ tức theo quy định.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

a. Tổng mức tiền lương và thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị là 630.438.153 đồng/năm. Trong đó:

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách là 4.150.000 đồng/người/tháng.
- Tiền lương, thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị là người quản lý chuyên trách đại diện vốn nhà nước sẽ được quyết toán thực tế theo qui định hiện hành của nhà nước.

b. Tổng mức tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát là: 172.800.000 đồng/năm.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2020

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán có tên trong danh sách được ủy ban chứng khoán nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán đối với Công ty đại chúng để kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính - hợp nhất của Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Thư ký công ty;
- UBCKNN, HNX, Website;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

PHẠM TIẾT KHOA



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH
(TRAVINHPCO)**

**ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH – TRAVINHPCO

1. Nội dung ủy quyền:

❖ Bên ủy quyền:

- Tên Cổ đông :
- Số cổ phần sở hữu :
- CMND/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKDN:
- Ngày cấp :
- Địa chỉ :
- Điện thoại :

❖ Bên nhận ủy quyền :

- Tên cá nhân :
- CMND/Hộ chiếu số :
- Ngày cấp :
- Địa chỉ :
- Điện thoại :

Ông/bà nêu trên được ủy quyền thay mặt tôi/Công ty chúng tôi tham dự Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên TRAVINHPCO - năm 2020 vào ngày 11/06/2020 và biểu quyết các nội dung của Đại hội.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung ủy quyền và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

2. Ghi chú:

- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội Đồng Cổ đông phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và có chữ ký của Cổ đông (*đối với Tổ chức phải có chữ ký và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật*) và người được ủy quyền dự họp.
- Ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội, việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần và không được ủy quyền lại cho người khác.

....., ngày..... tháng 6 năm 2020

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TRÀ VINH

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã số tham dự:

Họ và tên:

Tổng số cổ phần biểu quyết:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

1. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán

Đồng ý

Không đồng ý

2. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán

Đồng ý

Không đồng ý

3. Thông qua Tờ trình về Kế hoạch SXKD năm 2020

Đồng ý

Không đồng ý

4. Thông qua Tờ trình về trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 và nhập Quỹ đối ngoại của Ban Điều hành vào Quỹ Phúc lợi của Công ty.

Đồng ý

Không đồng ý

5. Thông qua Tờ trình về việc chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2019

Đồng ý

Không đồng ý

6. Thông qua Tờ trình về tổng mức tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

Đồng ý

Không đồng ý

7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính 2020

Đồng ý

Không đồng ý

8. Thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2019.

Đồng ý

Không đồng ý

Trà Vinh, ngày tháng năm 2020

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ và tên)